TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HS-ST
Ngày 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Bảo Toàn.

Ông Nguyễn Kinh Kha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 7 năm 2019 và ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ ngày 09/5/2019, số 07a/2019/HSST-QĐ ngày 06/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1958 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: buôn bán cá; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1921 và bà Huỳnh Thị D1, sinh năm 1924; Vợ: Đoàn Thị Ngọc L, sinh năm 1962; Con: có 03 người con, sinh các năm 1983, 1985, 1988; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại.

2. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc Đ1**, sinh năm 1983 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Ngọc L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm 1983; Con: có 02 người con, sinh các năm 2004, 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày 21/9/2005 về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2005/HSST ngày 21/9/2005 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo được tại ngoại.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ2**, sinh năm 1978 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Phạm Thị T; Vợ: Lê Thị N2, sinh năm 1980; Con: có 03 người con, sinh các năm 2001, 2005, 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*
Ông Hồ Văn Bé B, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
(Có mặt).

- *Người làm chứng:*
Ông Trần Văn T, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 06/9/2017, ông Hồ Văn Bé B đến quán nước giải khát của Huỳnh Thị Thu S tại ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An để uống cà phê. Tại quán, ông Bé B mua của bà S 01 tờ vé số mang số 555968, ký hiệu F và 01 tờ vé số cũng mang số 555968, ký hiệu G đều mở thưởng ngày 06/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng phát hành.

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 07/9/2017, ông Bé B tiếp tục đến quán của bà S uống cà phê. Sau đó, ông Huỳnh Văn D đến ngồi cùng uống cà phê trong quán. Ông Bé B cầm 04 tờ vé số gồm 02 tờ vé số 555968 ký hiệu là F và G mở thưởng ngày 06/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng đã mua của bà S ngày 06/9/2017 và 02 tờ vé số có số cuối là 36 do ông Bé B mua ở đám cúng Đình vào chiều ngày 06/9/2017 nhờ bà S dò kết quả giúp. Bà S không dò kết quả mà cầm vé số ném xuống đất và nói không trúng. Sau

đó, bà S đi vào bên trong để pha cà phê. Ông D nhìn vào sổ dò vé số đang để trên bàn nói: "Đặc biệt có ba số năm nè Bé B ơi". Ông Bé B nhặt lên 01 tờ vé số 555968 ký hiệu G, đập vào đùi của ông D nói: "Đâu chú ịn lại dùm tôi coi" với mục đích nhờ ông D dò kết quả vé số lại. Lúc này ông Trần Văn T đến bán cá nên ông D đút tờ vé số của ông Bé B vào túi và đi qua đường để cân cá cho ông T, ông Bé B cũng đi theo ông D để phụ khiêng cá. Sau khi cân cá, ông T đi sang quán của bà S uống cà phê và dò vé số. Ông T phát hiện trúng giải an ủi 50.000.000 đồng, gồm 06 tờ vé số mang số 55968 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng. Do ông T và ông Bé B đều mua vé số của bà S bán cùng thời điểm là ngày 06/9/2017 nên ông T la lên và nói ông Bé B cũng trúng vé số.

Ông D nghe vậy nên biết tờ vé số mà ông Bé B đã đưa cho mình dò kết quả dùm đã trúng thưởng nhưng chưa biết trúng giải an ủi hay đặc biệt và nảy sinh ý định chiếm đoạt tờ vé số nên khi ông Bé B quay sang hỏi ông D: "Tờ vé số tôi đưa chú đâu rồi?" thì D nói: "Tao để trên bàn rồi". Sau đó ông D khiêng cá lên xe và chở về chợ phường 6, thành phố T, tỉnh Long An để bán.

Ông Bé B biết vé số mình mua ngày 06/9/2017 do bà S bán đã trúng thưởng nên quay lại quán cà phê để tìm kiếm và hỏi bà S: "Vé số hồi nãy tôi đưa bà dò giùm đâu rồi", bà S trả lời: "Ai biết". Sau đó, ông Bé B thuê xe mô tô đến chợ Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An để gặp ông D hỏi về tờ vé số đã đưa cho ông D nhưng ông D nói không lấy. Ông Bé B đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An để trình báo sự việc.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, sau khi mọi người đã ra về thì bà S quét dọn quán, tìm kiếm thì thấy trong gốc cây xanh, chỗ bàn gỗ nơi ông Bé B và ông D ngồi trước đó có tờ vé số, tình trạng bị vò lại, bà S cầm vé số mở tờ vé số ra xem thì thấy tờ vé số 555968, ký hiệu F mở thưởng ngày 06/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng. Bà S biết tờ vé số này là của ông Bé B và lấy sổ dò kết quả thì thấy chính xác là tờ vé số này đã trúng giải đặc biệt nên bỏ vào túi xách cất giấu.

Khi về nhà mình, ông D lấy tờ vé số mà ông Bé B nhờ dò dùm đã trúng giải đặc biệt 2.000.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/9/2017 Huỳnh Ngọc Đ1 là con ruột của ông D sang nhà ông D, ông nói với ông Đ1: "Tao lượm được tờ vé số trúng độc đắc của thằng Bé B, thằng Bé B chạy xuống hỏi tao nhưng tao nói không biết, mày dò lại xem trúng không" và đưa tờ vé số cho Đ1. Ông Đ1 dùng điện thoại di động nhắn tin kiểm tra kết quả sổ xố thì thấy tờ vé số này đã trúng giải đặc biệt. Lúc này ông D nói với ông Đ1: "Để tao trả lại cho nó, nó sẽ cho vài chục triệu được rồi" thì Đ1 không đồng ý và nói: "Vé số trúng 2.000.000.000 đồng, trừ thuế cũng còn một tỷ mấy, ông không lãnh được thì để tôi nhờ người ở xa lãnh giúp, sẽ không ai phát hiện đâu". Nói xong ông Đ1 cất giữ tờ vé số, ông D nghe ông Đ1 nói vậy nên ông D đồng ý để ông Đ1 tìm cách đi lãnh thưởng.

Do trước đây khi đi gặt lúa bằng máy gặt đập liên hợp tại tỉnh Đắk Lắk nên Đ1 có quen biết ông Nguyễn Văn Đ2 nên Đ1 gọi điện thoại cho Đ2 để nhờ Đ2 lãnh thưởng giúp tờ vé số trúng giải đặc biệt, Đ2 đồng ý và hẹn Đ1 khi nào đi khám bệnh ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đi lãnh thưởng giúp. Ngày 18/9/2017, Đ2 đi khám bệnh ở Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh thì Đ2 gọi điện thoại cho Đ1, đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đ1 chạy xe mô tô đến Bệnh viện Chợ Rẫy để gặp Đ2, Đ2 hỏi Đ1 "mày có trúng số thật không" thì Đ1 đưa tờ vé số cho Đ2 xem, Đ2 lấy điện thoại di động nhắn tin kiểm tra kết quả sổ số thì thấy tờ vé số đã trúng giải đặc biệt. Đ1 nói với Đ2 là do sợ nhiều người biết mình trúng vé số đến xin tiền nên mới nhờ Đ2 lãnh thưởng giúp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ1 chở Đ2 bằng xe mô tô đi tỉnh Sóc Trăng để lãnh thưởng, khi đến tỉnh Trà Vinh thì trời đã tối nên Đ1 chở Đ2 đến nhà bạn của Đ1 để nghỉ qua đêm.

Sáng ngày 19/9/2017, Đ1 và Đ2 tiếp tục đi tỉnh Sóc Trăng, khi xuống phà Đại Ngãi (địa phận tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng) thì Đ1 đưa tờ vé số cho Đ2 cất giữ và nói cho Đ2 biết là tờ vé số do cha của Đ1 nhặt được của người khác nên giấu kỹ không cho ai biết, nếu có ai hỏi thì nói vé số này là do Đ2 mua ở Bến xe Miền Đông-Thành phố Hồ Chí Minh và Đ2 đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 chở Đ2 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng để lãnh thưởng, Đ2 vào Công ty làm thủ tục lãnh thưởng còn Đ1 ở bên ngoài đợi. Khi Đ2 vào Công ty thì bị cán bộ của Công an huyện T, tỉnh Long An làm việc, Đ2 không thừa nhận việc đi lãnh thưởng giúp Đ1 mà khai là vé số trúng giải đặc biệt là Đ2 mua ở Bến xe Miền Đông-Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ thì Đ2 gọi điện thoại cho Đ1 đến rước, sau Đ1 kêu Đ2 chở về nhà chị vợ của Đ2 ở tỉnh Tiền Giang để nghỉ ngơi.

Sáng ngày 20/9/2017, Đ1 tiếp tục chở Đ2 sang tỉnh Sóc Trăng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Đ1 chở Đ2 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng để lãnh thưởng, Đ1 nói với Đ2: "Ông coi nhận rồi chuyển về ngoài hết đi, giữ lại một ít để tiêu xài" và Đ2 đồng ý. Đ2 vào Công ty làm thủ tục nhận thưởng, nhận tiền mặt 101.000.000 đồng (một trăm lẻ một triệu đồng), số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng) chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ2. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận thưởng, Đ2 báo cho Đ1 biết đã nhận tiền thưởng bằng hình thức nêu trên, Đ1 đồng ý và nói: "Đem về nhà cất hết đi, đợi khi nào êm rồi tính, cứ gửi vào Ngân hàng để thời gian sau rồi tính".

Đỉnh gọi điện thông báo cho ông D biết đã nhận tiền thưởng số tiền 1.801.000.000 đồng và phương thức như Đ2 nói, Đ1 không giữ tiền vì sợ bị Công an phát hiện. Khi về tỉnh Đắk Lắk thì Đ2 làm thủ tục gửi số tiền 1.700.000.000 đồng vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đối với số tiền nhận bằng tiền mặt thì Đ2 sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón…Sau khi hoàn tất thủ tục gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thì Đ2 gọi điện thoại thông báo cho Đ1 biết và sau đó Đ1 và Đ2 thường liên lạc với nhau qua điện thoại để hỏi xem tình hình Công an có mời làm việc hay không và Đ2 hỏi Đ1 cách thức chuyển tiền cho Đ1 như thế

nào nhưng Đ1 nói "để từ từ" và dặn Đ2 nếu có ai hỏi thì nói là vé số do Đ2 mua trúng thưởng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ (bút lục 35, 36, 37):

- Thu giữ của Huỳnh Văn D: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 4S, màu trắng, số IMEI 0130603336643319 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động mạng Viettel số 01688 496 955 gắn trong điện thoại.

- Thu giữ của Huỳnh Ngọc Đ1: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1110i, màu đen trắng, số IMEI 358980/02/786945/3 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0982 043 589 gắn trong điện thoại.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ2 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202, màu xanh, số IMEI 358957/01/299649/1 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số 0948 938 211 gắn trong điện thoại.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ2 đã giao nộp lại toàn bộ số tiền 1.801.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ số tiền lãnh thưởng vé số gửi tiết kiệm tại Ngân hàng là 45.652.400 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 1.801.000.000 đồng cho ông Hồ Văn Bé B (bút lục 42, 44) và đã chuyển số tiền lãi là 45.652.400 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An (Theo giấy ủy nhiệm chi được Kho bạc nhà nước huyện T, tỉnh Long An xác nhận ngày 21/02/2019).

Đối với hành vi của bà Huỳnh Thị Thu Sươn đã chiếm giữ tờ vé số số 555968, ký hiệu F, mở thưởng ngày 06/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng mà ông Hồ Văn Bé B mua trúng giải đặc biệt thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa đã khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa đã truy tố, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa đã xét xử bằng vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã truy tố các bị can Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 về tội: "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1 từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Giao các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại di động và sim điện thoại của các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Trả lại cho ông Hồ Văn Bé B số tiền 45.652.400 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa thu giữ và đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa (Theo giấy ủy nhiệm chi được Kho bạc nhà nước huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xác nhận ngày 21/02/2019).

Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Văn D do bị cáo D là người cao tuổi.

Đối với hành vi của bà Huỳnh Thị Thu Sươn đã chiếm giữ tờ vé số số 555968, ký hiệu F, mở thưởng ngày 06/9/2017 của Hồ Văn Bé B mua trúng giải đặc biệt thì vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xét xử bằng vụ án khác.

- Các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không bị oan, không bị sai; các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Bị hại: Ông Hồ Văn Bé B xác định đã nhận lại số tiền trúng vé số là 1.800.000.000 đồng; đối với số tiền lãi là 45.652.400 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên ông không có yêu cầu gì thêm. Ông Bé B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Thu S không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về điều luật áp dụng: Các bị cáo phạm tội ngày 06/9/2017, thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 còn hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thì tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 141. Đối chiếu với khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 "Về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội" thì hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 được xem xét theo Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thừa nhận bị cáo Huỳnh Văn D là người sau khi biết vé số trúng giải đặc biệt đã chiếm giữ trái phép tờ vé số mang số 555968 ký hiệu G, mở thưởng ngày 06/9/2017 do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng phát hành của ông Hồ Văn Bé B mua nhưng do nhất thời tham lam nên bị cáo đem giấu và nói cho con ruột là Huỳnh Ngọc Đ1 biết và đồng ý để bị cáo Đ1 tìm cách lãnh thưởng. Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1 nhờ bị cáo Nguyễn Văn Đ2 nhận lãnh thưởng và cùng nhau thực hiện hành vi. Bị cáo Đ2 ban đầu không biết nhưng trước khi lãnh thưởng thì biết rõ tờ vé số trúng giải đặc biệt là do bị cáo D đã chiếm giữ của người khác nhưng vì ham lợi số tiền lớn nên bị cáo nhận tờ vé số do bị cáo Đ1 giao để đi lãnh thưởng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, xác định bị cáo Dữ không phải là người lén lút lấy trộm hay dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt vé số của bị hại. Việc bị cáo D có được tờ vé số của ông Bé B là do khi uống cà phê ông Bé B nhờ D dò kết quả xổ số dùm. Tuy nhiên, sau khi có được tờ vé số, mặc dù biết đó là tờ vé số của ông Bé Ba và ông Bé Ba nhiều lần hỏi nhưng bị cáo D không chịu trả lại cho ông Bé B. Số tiền mà các bị cáo đã chiếm giữ của bị hại là 1.800.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản". Tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo được hưởng án treo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Huỳnh Văn D là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, được chính quyền tặng thưởng Giấy khen, Giấy chứng nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo có Cha Mẹ ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị là người cao tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1 có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại, bồi thường cho bị cáo toàn bộ số tiền chiếm giữ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo có Cha vợ là ông Lê Duy V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, các bị cáo vì ham lợi số tiền lớn, mặc dù biết đây không phải tài sản của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Đây là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm đạo đức xã hội.

Bị cáo D khi biết tờ vé số của ông Bé B trúng thưởng đã chiếm giữ trái phép tờ vé số, ban đầu bị cáo D có ý định trả lại cho ông Bé Ba nhưng vì nghe theo con ruột là bị cáo Đ1 nên nảy lòng tham giao tờ vé số cho bị cáo Đ1. Bị cáo Đ2 ban

đầu không biết sự việc chiếm giữ trái phép tờ vé số do bị cáo Đ1 không nói tờ vé số có được là do chiếm giữ trái phép nhưng trước khi lãnh thưởng đã biết rõ sự việc nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xem xét ý chí, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1 năm 2005 bị kết án 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày 21/9/2005 về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2005/HSST ngày 21/9/2005 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và coi như chưa bị kết án theo quy định tại các Điều 69, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 được hưởng án treo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa đã thu giữ các điện thoại di động và sim điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền chiếm giữ trái pháp luật cho bị hại. Riêng đối với số tiền lãi là 45.652.400 đồng phát sinh từ số tiền chiếm giữ trái phép mà bị cáo Đ2 đã gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thì bị cáo Đ2 đã giao nộp, số tiền này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (Theo giấy ủy nhiệm chi được Kho bạc nhà nước huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xác nhận ngày 21/02/2019), đây là tài sản của ông Hồ Văn Bé B nên trả lại cho ông Hồ Văn Bé B theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 62P1-3542 hiệu Honda do bị cáo Huỳnh Văn D đứng tên trên Đăng ký xe ngày 16/01/2009 mà bị cáo Đ1 đã sử dụng làm phương tiện để chở bị cáo Đ2 đi lãnh thưởng vé số. Do xe bị cáo D để ở nhà và người thân trong gia đình thường sử dụng chung nên khi bị cáo Đ1 lấy xe để chở bị cáo Đ2 đi lãnh thưởng thì bị cáo Đ1 không nói cho bị cáo D không biết, khi

bị cáo Đ1 đến Bệnh viện Chợ Rẫy-Thành phố Hồ Chí Minh mới điện thoại báo cho bị cáo D mượn xe đi công việc riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xe mô tô trên là có cơ sở.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Riêng bị cáo Huỳnh Văn D là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với hành vi của bà Huỳnh Thị Thu S đã chiếm giữ tờ vé số số 555968, ký hiệu F, mở thưởng ngày 06/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng mà ông Hồ Văn Bé B mua trúng giải đặc biệt thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa đã khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa đã truy tố, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 15,16-01-2019 (Bản án này đã có hiệu lực pháp luật) nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn D** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 7 năm 2019).

- Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Đ1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 7 năm 2019).

- Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ2** 01 (một) năm

03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 7 năm 2019).

Giao các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Ngọc Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự năm 2010 và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

-Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 4S, màu trắng, số IMEI 0130603336643319, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 01688496955 gắn trong điện thoại trên.

01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110i, màu đen trắng, số IMEI 358980/02/786945/3, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel số 0982043589 gắn trong điện thoại trên.

01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1202, màu xanh, số IMEI 358957/01/299649/1, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại mạng Vinaphone số 0948938211 gắn trong điện thoại trên.

(Vật chứng ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An trả lại cho ông Hồ Văn Bé B số tiền 45.652.400 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (Theo giấy ủy nhiệm chi được Kho bạc nhà nước huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xác nhận ngày 21/02/2019) theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Văn D.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạnh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái